CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 03BCF/QNS/2018

BÁNH BÔNG LAN KEM HƯƠNG DÂU-FICA

2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03BCF/QNS/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH BÔNG LAN KEM HƯƠNG DÂU-FICA

2. Thành phần:

Bột mỳ, chất béo (dầu olein, shortening, creaming fat), đường, trứng, mạch nha, bột sữa béo, tinh bột bắp, bột whey, sữa đặc, baking powder, chất ổn định (415), chất nhũ hóa (322i), excel sponge 900, crystalace PL-300L, chất điều chỉnh độ acid (330), chất giữ ẩm (420ii, 422), chất tạo xốp (503ii), muối, chất bảo quản (202), hương liệu tổng hợp (vanilin, bơ, sữa, dâu), màu thực phẩm tổng hợp (124).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 10 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

4.1 Chất liệu bao bì:

Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

100g, 140g, 200g, 220g, 224g, 240g, 252g, 256g, 308g, 336g, 360g, 440g...

-Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19/12/2007 "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm"

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 03BCF/QNS/2018

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 4300205943-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI

Võ Thành Đàng

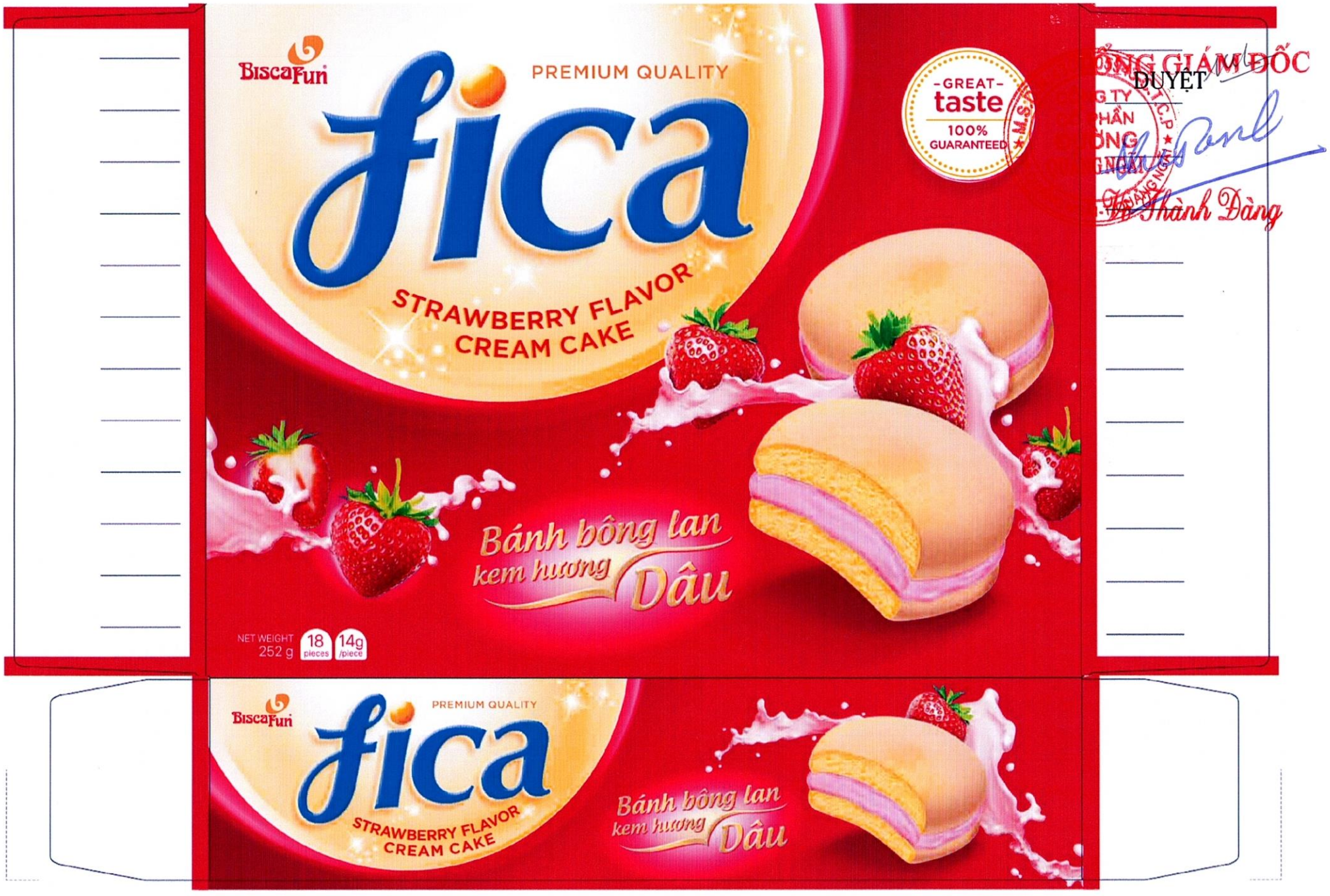

DUYỆT

Thành Đàng

BiscaFun

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN**
KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, VIỆT NAM.
Manufactured by: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY**
Quang Phu Industrial Park, 02 Nguyen Chi Thanh Street,
Quang Ngai City, Quang Ngai Province, VIETNAM.
Tel: (84) 0255 3822153 **Fax:** (84) 0255 3811274
Email: biscafun@vnn.vn **Web:** http:\\www.biscafun.com.vn

Nutrition Facts

Serving Size	100g
Servings Per Container	
Amount Per Serving	
Calories 491	Calories from Fat 351
	% Daily Value *
Total Fat 29g	44,6%
Total Carbohydrate 49,7g	16,6%
Protein 4,31g	
Vitamin A 0%	Vitamin C 0%
Calcium 0%	Iron 0%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram: Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

THÀNH PHẦN: Bột mỳ, chất béo (dầu olein, shortening, creaming fat), đường, trứng, mạch nha, bột sữa béo, tinh bột bắp, bột whey, sữa đặc, baking powder, chất ổn định (415), chất nhũ hóa (322i), excel sponge 900, crystalace PL-300L, chất điều chỉnh độ acid (330), chất giữ ẩm (420ii, 422), chất tạo xốp (503ii), muối, chất bảo quản (202), hương liệu tổng hợp (vanilin, bơ, sữa, dâu), màu thực phẩm tổng hợp (124).

INGREDIENTS: Wheat flour, fats (olein, shortening, creaming fat), sugar, eggs, glucose syrup, whole milk powder, corn starch, whey powder, condensed milk, baking powder, stabilizer (415), emulsifier (322i), excel sponge 900, crystalace PL-300L, acidity adjusting agent (330), humectants (420ii, 422), leavening agents (503ii), salt, preservative (202), artificial flavours (vanillin, butter, strawberry, milk), certified colour (124).

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU (MAIN QUALITATIVE TARGETS)

Độ ẩm (Moisture)	≤	14% khối lượng
Hydratcacbon	≥	40% khối lượng
Béo (Fat)	≥	15% khối lượng
Đạm (Protein)	≥	2% khối lượng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight and temperature.

NSX và **HSD:** Xem trên bao bì.

8 934614 026991

DUYỆT

Võ Thanh Đàng

OPEN

BiscaFun

fica

PREMIUM QUALITY

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

-GREAT- taste 100% GUARANTEED

BiscaFun

PREMIUM QUALITY

fica

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

-GREAT- taste 100% GUARANTEED

BiscaFun

PREMIUM QUALITY

fica

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

-GREAT- taste 100% GUARANTEED

Bánh bông lan kem hương Dâu

KHỐI LƯỢNG TỊNH 252 g | 18 cái | 14g /cái

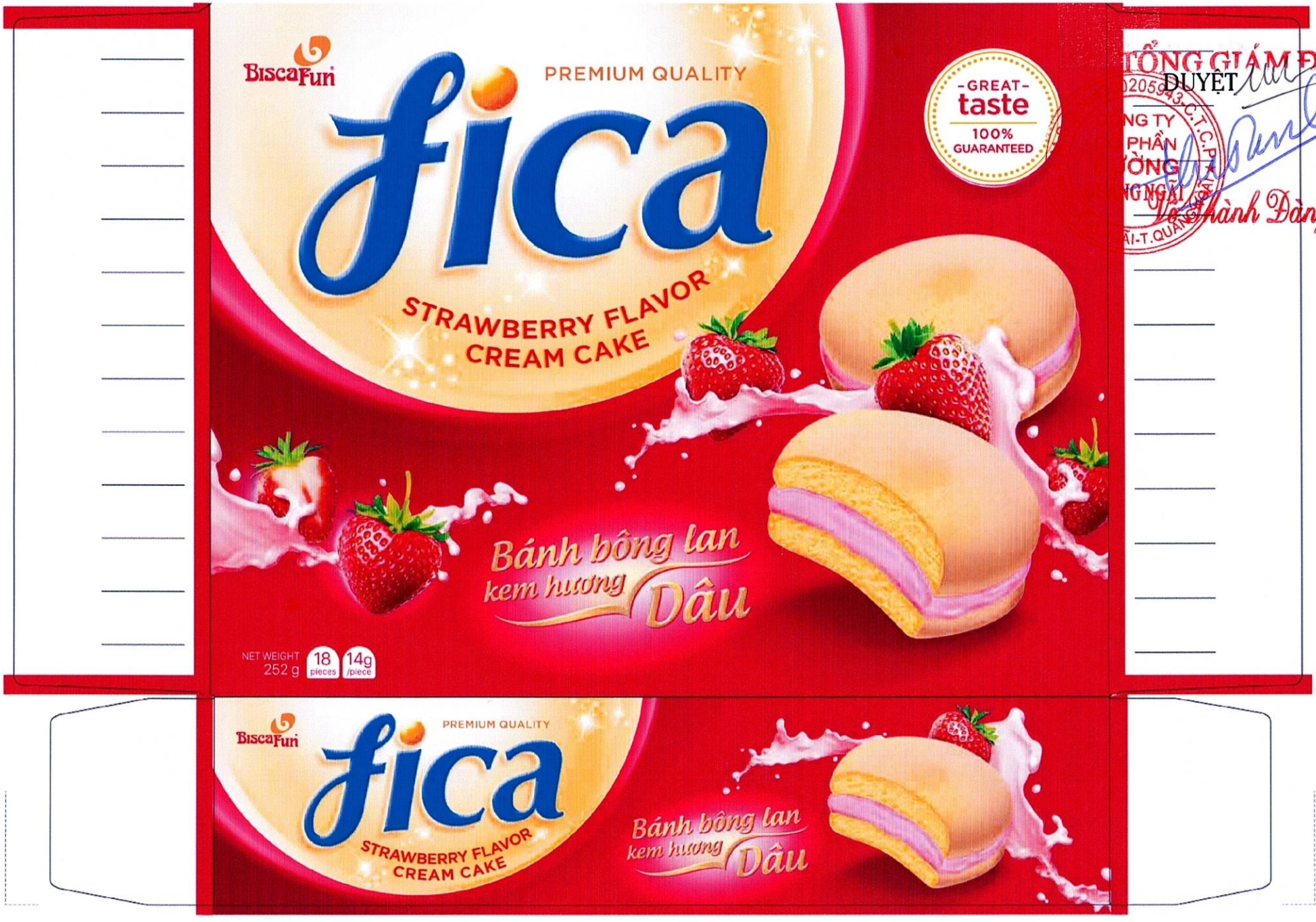

TỔNG GIÁM ĐỐC
DUYỆT
Lê Thanh Đàng

BiscaFun

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN**
KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, VIỆT NAM.
Manufactured by: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY**
Quang Phu Industrial Park, 02 Nguyen Chi Thanh Street,
Quang Ngai City, Quang Ngai Province, VIETNAM.
Tel: (84) 0255 3822153 **Fax:** (84) 0255 3811274
Email: biscafun@vnn.vn **Web:** http:\\www.biscafun.com.vn

Nutrition Facts

Serving Size	100g
Servings Per Container	

Amount Per Serving		
Calories 491	Calories from Fat	261
		% Daily Value *
Total Fat 29g		44,6%
Total Carbohydrate 49,7g		16,6%
Protein 4,31g		
Vitamin A 0%	•	Vitamin C 0%
Calcium 0%	•	Iron 0%

* Percent Daily Values are based on a 2000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram
Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

THÀNH PHẦN: Bột mỳ, chất béo (dầu olein, shortening, creaming fat), đường, trứng, mạch nha, bột sữa béo, tinh bột bắp, bột whey, sữa đặc, baking powder, chất ổn định (415), chất nhũ hóa (322i), excel sponge 900, crystalace PL-300L, chất điều chỉnh độ acid (330), chất giữ ẩm (420ii, 422), chất tạo xốp (503ii), muối, chất bảo quản (202), hương liệu tổng hợp (vanilin, bơ, sữa, dâu), màu thực phẩm tổng hợp hợp (124).

INGREDIENTS: Wheat flour, fats (olein, shortening, creaming fat), sugar, eggs, glucose syrup, whole milk powder, corn starch, whey powder, condensed milk, baking powder, stabilizer (415), emulsifier (322i), excel sponge 900, crystalace PL-300L, acidity adjusting agent (330), humectants (420ii, 422), leavening agents (503ii), salt, preservative (202), artificial flavours (vanillin, butter, strawberry, milk), certified colour (124).

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU
(MAIN QUALITATIVE TARGETS)

Độ ẩm (Moisture)	≤	14% khối lượng
Hydratcacbon	≥	40% khối lượng
Béo (Fat)	≥	15% khối lượng
Đạm (Protein)	≥	2% khối lượng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight and temperature.

NSX và **HSD:** Xem trên bao bì.

8 934614 026997

DUYỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Thành Đàng

OPEN

BiscaFun

fica

PREMIUM QUALITY

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

-GREAT- taste 100% GUARANTEED

BiscaFun

PREMIUM QUALITY

fica

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

Bánh bông lan kem hương Dâu

KHỐI LƯỢNG TỊNH 252 g

18 cái

14g /cái

-GREAT- taste 100% GUARANTEED

PREMIUM QUALITY

fica

STRAWBERRY FLAVOR CREAM CAKE

BiscaFun

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE 2
Website: quatest2.com.vn; **Email:** quatest2@quatest2.com.vn

Số/*No*: 715/2- K8/ 2573 /KT2-HC2 Ngày/*Date of issue*: 24/5/2018 Trang/*Page*: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of sample*: **BÁNH BÔNG LAN KEM HƯƠNG DÂU - FICA**
2. Khách hàng/*Client*: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
3. Địa chỉ/*Address*: KCN Quảng Phú – 02 Nguyễn Chí Thanh – TP. Quảng Ngãi – Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 08/5/2018
5. Ngày thử nghiệm/*Date of testing*: từ ngày/*from*: 08/5/2018 đến ngày/*to*: 24/5/2018
6. Tình trạng mẫu/*State of sample*: Mẫu nguyên gói (x 8 gói).
7. Ký hiệu mẫu/*Mark of sample*: 8. Số lượng mẫu/*Quantity*: 01
9. Kết quả thử nghiệm/*Test results*:

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH *Test properties, unit*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test methods*	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM *Test results*
1.	**Độ ẩm**	**%**	TCVN 4069:2009(A)	**9,14**
2.	**Carbohydrate**	**%**	TCVN 4594-88	**49,7**
3.	**Hàm lượng Lipid**	**%**	TCVN 4072:2009(A)	**29,0**
4.	**Hàm lượng Protein**	**%**	TCVN 8125:2009	**4,31**
5.	**Năng lượng (tính trên 100g)**	**kcal**	KT2.K2.TN-06/TP	**491**
6.	**Phẩm màu tổng hợp**	**–**	TCVN 5517:1991	**Có sử dụng màu: Ponceau 4R (E124)**
7.	**Aflatoxin B1**	**µg/kg**	AOAC 991.31(2012)(A)	**KPH (< 0,5)**
8.	**Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)**	**µg/kg**	AOAC 991.31(2012)(A)	**KPH (< 1,0)**
9.	**Ochratoxin A**	**µg/kg**	AOAC 2000.09(2012)(A)	**KPH (< 0,5)**
10.	**Deoxynivalenol**	**µg/kg**	KT2.K8.TN-07/S(A)	**KPH (< 150)**
11.	**Zearalenone**	**µg/kg**	KT2.K8.TN-07/S(A)	**KPH (< 5,0)**
12.	**Tổng số vi sinh vật hiếu khí**	**µg/kg**	TCVN 4884-1:2015(A)	**20**
13.	***Coliforms***	**CFU/g**	TCVN 6848:2007(A)	**KPH (< 10)**
14.	***E.coli***	**MPN/g**	TCVN 6848:2007(A)	**KPH (< 3)**
15.	***Clostridium perfringens***	**CFU/g**	TCVN 4991:2005(A)	**KPH (<10)**
16.	***Bacillus cereus***	**CFU/g**	TCVN 4992:2005(A)	**KPH (<10)**
17.	***Staphylococcus aureus***	**CFU/g**	TCVN 4830-1:2005(A)	**KPH (<10)**
18.	**Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc**	**CFU/g**	TCVN 4992:2005(A)	**KPH (<10)**

Ghi chú/*Notes*:
- KPH: không phát hiện/*Not detectable*
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/*The sample, mark, client are named by client's requirements.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gởi đến/*The test results are valid only for the received sample from client.*
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/*This test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.*
- (A): Phép thử được BoA công nhận/*Test method is accreditated by BoA.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG KỸ THUẬT 8
Head of Technical Division 8

Đặng Tuấn Kiệt

KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

PHÓ GIÁM ĐỐC
Tạ Ngọc Tú

KT2.QT.30/B.05/25.8.2017

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận:	**Sản xuất bánh quy, bánh mềm phủ sôcôla, bánh bông lan, bánh kem xốp, kẹo cứng, kẹo mềm**
Số Giấy chứng nhận:	**HA 355.16.CIV**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**Từ ngày 07/11/2016 đến ngày 06/11/2019**
Ngày chứng nhận lần đầu:	**07/11/2016**

JAS-ANZ

IAF MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT

TỔNG CỤC TRƯỞNG	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
Tổng cục TCĐLCL	*Hội đồng Chứng nhận*	*Trung tâm Chứng nhận Phù hợp*
ThS. Trần Văn Vinh	**TS. Phạm Hồng**	**ThS. Phạm Lê Cường**

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại **www.quacert.gov.vn** và **www.jas-anz.org/register**